

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022;
chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai *Về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*; được sự quan tâm của UBND và các sở ngành tỉnh, giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận, các đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp và nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2022 trên địa bàn huyện đạt được kết quả khá khả quan trên các lĩnh vực, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2022.

1. Trên lĩnh vực kinh tế.

Kết thúc năm 2022, tốc độ tăng giá trị sản xuất 8,081%. Cơ cấu giá trị sản xuất (*theo giá hiện hành*): Ngành nông-lâm-thủy sản chiếm: 46,63%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm: 26,57%; ngành dịch vụ chiếm: 27,77%. Thu nhập bình quân đầu người 42 tr.đ/người/năm, đạt 100% kế hoạch.

1.1. Nông - lâm nghiệp, thủy sản: Cơ cấu cây trồng tiếp tục được điều chỉnh phù hợp lợi thế của từng xã, thị trấn và gắn với thị trường đầu ra sản phẩm. Các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai nhiều mô hình sản xuất mới. Chăn nuôi có sự chuyển biến về tổ chức sản xuất, bắt đầu phát triển chăn nuôi trang trại, tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao. Tập trung công tác bảo vệ và phát triển rừng. Các công trình thủy lợi được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch, điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất. Đã thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi giá trị trực tiếp đến người dân và thông qua các Hợp tác xã.

a. Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 36.058,7ha, đạt 102,5% kế hoạch của huyện¹, bằng 102,3% so với năm 2021. Tổng sản lượng lương thực ước đạt 36.892,6 tấn (*trong đó thóc 13.585,6 tấn*), bằng 105,53% kế hoạch, tăng 19,12% so với cùng kỳ. Nhìn chung, diện tích gieo trồng năm 2022 đảm bảo kế hoạch; diện tích cây sắn, cây ăn quả, dược liệu, tái canh cà phê giảm, tăng diện tích các loại cây trồng khác như mía, mắc ca...; tiếp tục chăm sóc và trồng mới cây mắc ca trên diện tích đã thu hồi và trên các diện tích phù hợp.

Công tác khuyến nông được đẩy mạnh, tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất tại các cánh đồng, gắn với triển khai các mô hình, dự án khuyến nông, khuyến lâm. Công tác bảo

¹ Trong đó: diện tích cây lương thực: 8.157 ha, đạt 101,1 % kế hoạch, tăng 1,8% so với cùng kỳ; diện tích cây tinh bột: 4.164 ha, đạt 94,8%KH, giảm 5,2%; diện tích cây thực phẩm: 5.462 ha, đạt 100,6% so kế hoạch, giảm 0,4%; diện tích cây CCNN: 10.132 ha, đạt 105,5 % so kế hoạch, tăng 5,4%; diện tích cây CNDN: 6.159,7ha, đạt 111,7% so kế hoạch, tăng 15,2%; diện tích cây ăn quả và cây dược liệu: 1.378 ha, đạt 94,7 % so kế hoạch, giảm 7,8%; diện tích cây trồng khác: 606 ha, đạt 86,8 % so kế hoạch, giảm 22,5% so với cùng kỳ.

vệ thực vật được quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên, trên các loại cây trồng xuất hiện một số sâu bệnh gây hại như: Bệnh khóm lá sắn và tráng lá mía; sâu đục thân, bọ trĩ, vàng lá sinh lý gây hại trên cây lúa⁽²⁾; UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh hại có hiệu quả.

b. Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc là 59.555 con; trong đó: đàn trâu 4.132 con, đàn bò 21.608 con; đàn dê và gia súc khác 10.169 con; đàn lợn 23.646 con. Tổng đàn gia cầm 187.550 con; 03 nhà yến.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được triển khai tích cực, đặc biệt là công tác phòng chống, ứng phó bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò. Trong năm 2022, đã xảy ra bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò và có 03 con bê tại xã Tơ Tung chết do mắc bệnh, đã chỉ đạo các ngành triển khai các biện pháp phòng, chống dịch nên đã kịp thời dập tắt dịch bệnh và không lây lan. Công tác tiêm phòng được quan triễn khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh; theo đó, đã phân bổ nguồn ngân sách huyện để mua vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc đợt 1 năm 2022 với tổng kinh phí 499 triệu đồng, đến nay đã hoàn thành tiêm cho đàn vật nuôi; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp UBND các xã, thị trấn vận động, tuyên truyền các trang trại, hộ chăn nuôi chủ động mua vắc xin để tiêm phòng cho đàn vật nuôi được khoảng 4.000 liều vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò và các loại vắc xin khác cho đàn vật nuôi như: vắc xin phòng bệnh heo Tai xanh, E coli, viêm phổi, Lở mồm long móng, kếp heo,.. Đã kiểm soát sát sinh 4.641 con lợn và 357 con trâu, bò. Công tác tiêu độc khử trùng tại các khu giết mổ và buôn bán gia súc, gia cầm được thực hiện tốt.

Tổng diện tích mặt nước khoảng 3.373,5 ha; trong đó, chủ yếu là khai thác tự nhiên với diện tích là 3.300 ha, diện tích nuôi trồng chủ yếu theo quy mô hộ gia đình là 73,5 ha; sản lượng thủy sản ước đạt 410 tấn.

c. Công tác thuỷ lợi - nước sinh hoạt:

Trên địa bàn huyện hiện có 41 công trình thủy lợi (*trong đó có 37 công trình thủy lợi nhỏ, 03 công trình thủy lợi vừa và 01 công trình lớn*); đến nay, UBND huyện đã giao UBND các xã quản lý 37 công trình thuộc thẩm quyền quản lý của huyện; Trạm quản lý thủy nông tạm quản lý 04 công trình do Tỉnh quản lý. Có 52 công trình nước sinh hoạt (*trong đó Trạm QLTN quản lý 19 công trình, UBND các xã quản lý 33 công trình*). Trạm quản lý thủy nông, UBND các xã đã xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt³; công tác phòng, chống hạn được chú trọng; huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khắc phục sửa chữa hư hỏng nhỏ các công trình thủy lợi, đảm bảo nước cho cây trồng, đặc biệt là cây lúa sinh trưởng, phát triển; chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ; quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn theo phân cấp quản lý đảm bảo hiệu quả; thực hiện cập nhật bộ chỉ số nước sinh hoạt năm 2022.

d. Công tác Quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản:

Đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện năm 2022; đã chỉ đạo các ngành

²- Đối với cây mía: xén tóc: 50 ha (nhiễm nhẹ); sâu đục thân 45 ha (nhiễm nhẹ).

- Đối với cây sắn: 09 ha tại xã Kong Long Khong (nhiễm nhẹ).

- Cây lúa: sâu đục thân: 45 ha (nhiễm nhẹ)

³ Đã triển khai sửa chữa 04 công trình thủy lợi với tổng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng: 141.667.000 đồng; Công trình nước sinh hoạt: 03 công trình và hạng mục bảo dưỡng thường xuyên với tổng kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng: 295.926.073 đồng (các công trình do Trạm quản lý Thủy nông quản lý)

chức năng phối hợp với Đội quản lý thị trường số 7 kiểm tra 8 cơ sở kinh doanh về lĩnh vực phân bón, thuộc BVTM.

e. Sản xuất lâm nghiệp:

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống lâm tặc, đảm bảo trật tự an toàn xã hội được triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; chỉ đạo Ban chỉ huy PCCCR huyện xây dựng kế hoạch chữa cháy rừng năm 2022; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng; duy trì hoạt động của Tổ liên ngành huyện; thường xuyên chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, truy quét lâm tặc; thành lập 03 chốt bảo vệ rừng tại xã Đak Smar và xã Lơ Ku; chỉ đạo kiểm tra, quản lý các cơ sở chế biến gỗ, mộc dân dụng; các cơ sở, hộ gia đình cá nhân mua bán, tàng trữ, chế biến thực vật rừng ngoài gỗ; kiểm tra, ngăn chặn tình trạng đào bới, khai thác, vận chuyển cây rừng trái pháp luật; tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa kiểm lâm địa bàn, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và cán bộ xã.... Qua công tác tuần tra, truy quét từ đầu năm đến ngày 30/11/2022, đã phát hiện 55 vụ vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ rừng, giảm 22 vụ so với cùng kỳ năm 2021, gồm 47 vụ hành chính⁽⁴⁾ và 08 vụ hình sự⁽⁵⁾; Lâm sản tạm giữ 116,83 m³ gỗ tròn, xẻ loại thông thường; 719 kg Hương, Sp; 7,7 Ster Củi tạp; 3,5 kg động vật rừng, 120 kg lan Thạch Hạc Trắng; Diện tích rừng bị phá 8.134 m² (2.500 m² rừng đặc dụng, 5.634 m² rừng sản xuất). Phương tiện tạm giữ 15 ô tô, 20 chiếc xe máy, 10 cưa xăng, công cụ khác 08 cái. Đã xử lý 59 vụ, trong đó, năm 2021 chuyển sang 22 vụ (xử lý hành chính 51 vụ⁽⁶⁾, xử lý hình sự 08 vụ⁽⁷⁾).

Đã giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng cho các xã, thị trấn với tổng diện tích là 285 ha (trồng rừng tập trung: 200 ha, trồng cây phân tán: 85 ha - tăng 15 ha so với Nghị quyết HĐND huyện giao). Đến nay, đã trồng rừng tập trung được 1.022,91 ha, trong đó trồng mới 577,39 ha, trồng lại sau khai thác 445,52 ha (các đơn vị chủ rừng trồng 331,78 ha, trồng mới 153,31 ha; các xã, thị trấn trồng 660,05 ha, trồng mới: 393,45 ha - đạt 196,73% kế

⁴+ Khai thác rừng trái pháp luật: 13 vụ; lâm sản tạm giữ 35,367 m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường). Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHHMTV LN: Krông Pa 02 vụ; Sơ Pai 06 vụ, Lơ Ku 03 vụ, Trạm Lập 01 vụ và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ.

+ Phá rừng trái pháp luật: 02 vụ, diện tích rừng thiệt hại 5.634 m² rừng sản xuất, công cụ tạm giữ 02 cưa xăng. Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHHMTV LN: Krông Pa 02 vụ.

+ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 18 vụ; lâm sản tạm giữ 7,548 m³ gỗ xẻ, 719 kg Hương, Sp6; 7,7 Ster Củi tạp; phương tiện tạm giữ 13 ô tô, 16 chiếc xe máy, 02 cưa xăng. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 03 vụ, xã Đak Rong 01 vụ, Tơ Tung 02 vụ, Nghĩa An 02 vụ, Sơn Lang 01 vụ, Đông 02 vụ, Lơ Ku 01 vụ, Sơ Pai 02 vụ, TT. Kbang 04 vụ.

+ Tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 09 vụ; lâm sản tạm giữ 14,956 m³ gỗ xẻ; 3,5 kg động vật rừng. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Rong 01 vụ, Lơ Ku 03 vụ, Sơ Pai 01 vụ, Tơ Tung 02 vụ, TT. Kbang 01 vụ; lâm phần Công ty TNHHMTV LN Lơ Ku 01 vụ.

+ Chế biến lâm sản trái pháp luật: 04 vụ; lâm sản tạm giữ 1,409 m³ gỗ xẻ. Xảy ra trên địa bàn TT. Kbang.

+ Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển lâm sản: 01 vụ; lâm sản tạm giữ 7,711 m³ gỗ xẻ, phương tiện tạm giữ 02 ô tô. Xảy ra trên địa bàn xã Đak Smar 01 vụ.

⁵ + Khai thác rừng trái pháp luật: 07 vụ; lâm sản tạm giữ 49,839 m³ gỗ tròn các loại (loài thông thường), phương tiện 02 chiếc xe máy, 02 cưa xăng, 04 công cụ khác. Xảy ra trên lâm phần các đơn vị chủ rừng: Công ty TNHHMTV LN Đăk Roong 01 vụ, Hà Nùng 01 vụ, Lơ Ku 01 vụ, Trạm Lập 02 vụ, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh 01 vụ và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ.

+ Phá rừng trái pháp luật: 01 vụ; Diện tích rừng bị phá 2.500 m². Xảy ra trên lâm phần Công ty TNHHMTV LN Đăk Roong.

⁶ Khối lượng gỗ tịch thu: 75,002m³ gỗ tròn, xẻ các loại (loài thông thường), 7,7 ster cùi Sp7, 769 kg Hương, Sp, 3,5 kg động vật rừng; Phương tiện tịch thu 01 xe ô tô, 12 xe máy, 07 cưa xăng. Buộc trồng lại rừng với diện tích 5.634 m² RSX. Phạt tiền: 405.500.000 đồng (đã thu nộp ngân sách nhà nước 228.000.000 đồng).

⁷ Hạt Kiểm lâm khởi tố 04 vụ, Công an huyện khởi tố 04 vụ. Trong đó: Tội vi phạm về khai thác, bảo vệ rừng 07 vụ. Xảy ra trên lâm phần Công ty lâm nghiệp Hà Nùng 02 vụ (tiểu khu 56, 59); Đăk Roong 01 vụ (tiểu khu 11); Lơ Ku 01 vụ (TK 100), Trạm Lập: 02 vụ (TK 46 và TK 45) và Ban QLRPH xã Nam 01 vụ (TK 59). Tội hủy hoại rừng: 01 vụ (lâm phần Công ty TNHHMTV LN Đăk Roong - TK 9).

hoạch huyện giao; trồng rừng có hướng lợi trên diện tích đất nông nghiệp quy hoạch lâm nghiệp với diện tích 30,63 ha). Trồng cây phân tán 93,5 ha, đạt 133,57% so với kế hoạch HĐND huyện giao.

- Các đơn vị chủ rừng, UBND các xã được giao quản lý rừng thực hiện giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 36.057,96 ha⁽⁸⁾ với 22 cộng đồng, 37 nhóm hộ, 709 hộ. Tổ chức tuyên truyền 46 đợt tại các thôn làng với tổng số người tham gia 2.468 người; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, an toàn lửa rừng 04 đợt với 692 hộ gia đình sống ven rừng, trong rừng.

- Đã công bố hiện trạng rừng năm 2021; tiếp tục triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2030. Đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng giáp ranh giữa tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi đất lấn chiếm để trồng lại rừng theo Kế hoạch 1123 của UBND tỉnh. Qua rà soát, tổng diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm cần phải thu là: 1.071,75 ha, trong đó diện tích thu hồi theo kế hoạch 1123 của UBND tỉnh: 1.030,74 ha, diện tích rà soát bổ sung: 41,01 ha. Kết quả thực hiện: Diện tích đã kê khai, thu hồi: 886,47 ha; đã thực hiện trồng rừng (hoặc tái sinh rừng tự nhiên) là 545,18 ha.

1.2. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Được đặc biệt quan tâm, đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện; kịp thời ban hành văn bản, tổ chức cuộc họp trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh, ứng phó với hạn hán, mưa, bão; xây dựng kế hoạch PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” đến năm 2030; ban hành phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai; thực hiện các biện pháp ứng phó giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra. Tiếp nhận kinh phí, cấp phát hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do hạn hán vụ Mùa năm 2021 gây ra. Đã chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống cơn bão số 4 (Noru); hiện đã thông kê, làm thủ tục đề nghị hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

1.3. Về triển khai thực hiện một số dự án, chương trình mục tiêu:

- **Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:** Triển khai kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quyết định giao kế hoạch thực hiện chương trình MTQG XD NTM năm 2022⁹, chỉ đạo các xã duy trì đạt chuẩn 6 làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp tục xây dựng làng nông thôn mới năm 2022¹⁰. Trên cơ sở kế hoạch giao vốn năm 2022 với tổng kinh phí là 45.485 triệu đồng (*trong đó, vốn đầu tư phát triển là 38.640 triệu đồng, vốn sự nghiệp 6.845 triệu đồng*); đã phân bổ và phê duyệt danh mục vốn cho các cơ quan, đơn vị, các xã triển khai thực hiện. Qua rà soát theo

⁸ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ka Nak 1.652 ha; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sơ Pai 1.479,57 ha; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nừng 1.392,65 ha; Ban quản lý Khu BTTN Kon Chu Răng: 3.989,7 ha; Ban QLRPH Xã Nam: 4.303,54 ha; Vườn quốc gia Kon Ka Kinh 12.750 ha; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku 1.299,9 ha; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Krông Pa 456,5 ha; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trạm Lập 2.000 ha; Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đak Roong 3.967 ha; UBND xã Kon Pne 2.767,10 ha).

⁹ Duy trì đạt chuẩn và thực hiện củng cố các tiêu chí trên địa bàn 7 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Đông, Nghĩa An, Đăk Hlơ, Sơn Lang, Kong Bơ La, Sơ Pai và Tơ Tung). Phân đầu đến cuối năm 2022: duy trì đạt chuẩn 68 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới và thực hiện đạt chuẩn thêm mới 12 tiêu chí trên địa bàn các xã Kong Long Khong, Lơ Ku, ĐăkSmar, Krông, Đak Rong, Kon Pne; duy trì đạt chuẩn 52 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và thực hiện đạt chuẩn thêm mới 8 tiêu chí trên địa bàn các xã Đông, Nghĩa An, Đăk Hlơ, Sơn Lang, Tơ Tung, Kong Bơ La, Sơ Pai.

¹⁰ Thực hiện chỉnh trang nhà văn hóa của 11 làng đồng bào DTTS xây dựng nông thôn mới với kinh tổng kinh phí 345,8 triệu đồng (*Nhân dân đóng góp 15,8 triệu đồng*).

Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, huyện đạt 4/9 tiêu chí về xây dựng huyện nông thôn mới, chưa đạt 5 tiêu chí¹¹, bình quân số tiêu chí nông thôn mới/xã đạt thấp.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đã xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030; kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi; kế hoạch truyền thông chương trình. Trên cơ sở kế hoạch giao vốn năm 2022 với tổng kinh phí là 34.956 triệu đồng (*trong đó, vốn đầu tư phát triển là 27.674 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7.282 triệu đồng*); đã phân bổ và phê duyệt danh mục vốn cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch giao của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 và năm 2022. Đã phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 với tổng kinh phí 3.436 triệu đồng (*trong đó NSTW 3.122 triệu đồng, NS tỉnh 23 triệu đồng, NS huyện 291 triệu đồng*) cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Về triển khai thực hiện một số mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, chương trình mục tiêu:

Trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp huyện năm 2022 được phân bổ; các cơ quan đã xây dựng phương án để thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông và phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn với tổng kinh phí là 1.300 triệu đồng; trong đó: có 01 chương trình từ năm 2021 chuyển sang đang tiếp tục triển khai thực hiện¹²; 01 phương án tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc đợt 1 năm 2022 và 03 chương trình, mô hình mới năm 2022¹³; riêng có 01 mô hình dừng thực hiện¹⁴; điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp chưa thực hiện hết để triển khai hỗ trợ trồng mắc ca, giỏi xanh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào Bahnar¹⁵. Ngoài ra, còn triển khai 01 mô hình nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất lúa tại cánh đồng Đăk Hlim, xã Kon Pne và cánh đồng Kon Lốc 1, xã Đăk Rong; đôn đốc các xã thực hiện hỗ trợ giống lúa mới từ nguồn kinh phí bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2022. Đến nay, các mô hình, phương án đã cơ bản triển khai hoàn thành, cây trồng, vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt; đang làm thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

- Dự án khoa học công nghệ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi: đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ dừng triển khai thực hiện dự án.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đã ban hành kế hoạch thực hiện chương trình OCOP năm 2022; thông báo, triển khai cho các xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia Chương trình; đang tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm năm 2022.

1.4. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường: Thực hiện cấp 122 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 117 ha, nâng tổng diện tích đất đã cấp lên 26.932,12 ha/30.407,51 ha, đạt 88,57% diện tích đất cần cấp; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định 209/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND huyện giao được 261,14 ha/320 ha, đạt 81,60% kế hoạch giao; thực hiện đăng ký biến động, cấp đổi, cấp lại,

¹¹ Đã đạt: Tiêu chí số 3 – Thủ thủy lợi và Phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 4 – Điện; Tiêu chí số 8 – Chất lượng môi trường sống; Tiêu chí số 9 – Hệ thống chính trị, An ninh trật tự, Hành chính công; Chưa đạt: Tiêu chí 1 – Quy hoạch; Tiêu chí số 2 – Giao Thông; Tiêu chí số 5 – Y tế, Văn hóa, Giáo dục; Tiêu chí số 6 – Kinh tế và Tiêu chí số 7 – Môi trường.

¹² Tiếp tục dự án trồng thí điểm cây cam ruột đỏ, quýt hồng tại 02 xã KonPne, Đak Rong;

¹³ Mô hình nuôi ốc bươu đen và Hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP trên cây ăn quả; Hỗ trợ trồng mắc ca, giỏi xanh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đồng bào Bahnar;

¹⁴ Mô hình nuôi Dúi.

¹⁵ Kết quả: Thực hiện hỗ trợ cho 476 hộ, trồng 21.838 cây giỏi xanh và mắc ca trên diện tích 176,82 ha, số tiền hỗ trợ 530.622.000 đồng. Trong đó: Mắc ca: 395 hộ, 18.249 cây, diện tích 147,75 ha, kinh phí 443.902.500 đồng; giỏi xanh 81 hộ, 3.589 cây, diện tích 29,07 ha, kinh phí 23.519.000 đồng.

chuyển mục đích sử dụng đất, thế chấp 4.813 hồ sơ, diện tích 2.571,14 ha; hoàn thành xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2022 gửi về tỉnh; triển khai đăng ký nhu cầu sử dụng đất công trình, dự án năm 2023; đã đo đạc và lập bản đồ địa chính xong Khu vực tiểu khu 152, xã Nghĩa An với diện tích 215 ha được Sở Tài nguyên và môi trường phê duyệt; đổi với diện tích tại xã Sơ Pai đã lập bản đồ địa chính, tổng diện tích đo đạc là 621,78 ha với 1.330 thửa đất; đổi với diện tích ở xã Lơ Ku đã lập bản đồ địa chính, diện tích đo đạc 650 ha. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý hoạt động chuyển nhượng bất động sản trái phép, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường. Chỉ đạo thu gom, vận chuyển rác thải kịp thời.

1.5. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, điện, nước sinh hoạt:

Giá trị sản xuất công nghiệp & TTCN theo giá so sánh đạt 514.188 tỷ đồng, đạt 100,3% KH. Tổng khối lượng nước sinh hoạt cung cấp là 361.000 m³; kịp thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, khắc phục các sự cố hư hỏng, đảm bảo cấp nước sinh hoạt tập trung Thị trấn Kbang; triển khai đầu tư xây dựng nâng cấp, sửa chữa đường ống nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn thị trấn Kbang các tuyến đường Hồ Xuân Hương, Mạc Đĩnh Chi. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 70,25%. Tiếp tục thực hiện tốt phuong án quản lý, khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn; xây dựng kế hoạch tăng tỷ lệ cấp nước trên địa bàn thị trấn giai đoạn 2021-2025. Việc quản lý công viên, cây xanh đô thị được quan tâm thực hiện.

1.6. Đầu tư xây dựng, đèn bù giải tỏa và quy hoạch:

Ngay từ đầu năm đã tập trung chỉ đạo triển khai hoàn chỉnh hồ sơ XDCB đối với các công trình khởi công mới năm 2022. Tổng vốn đầu tư là 124.286,463 triệu đồng; trong đó, vốn kế hoạch giao đầu năm là 57.972,247 triệu đồng, vốn giao bổ sung: 66.314,216 triệu đồng. Đã triển khai công tác lập hồ sơ dự toán, lựa chọn nhà thầu thi công công trình đảm bảo theo quy định. Đến ngày 30/11/2022 khối lượng thực hiện đạt 50,31% so với tổng kế hoạch giao; tỷ lệ giải ngân đạt 42,19%. Ước đến ngày 31/12/2022, khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch vốn giao; đến ngày 31/01/2022, giải ngân đạt 72,68% kế hoạch vốn.

Hoàn thành phê duyệt kế hoạch cắm mốc giới khu quy hoạch điều chỉnh khu dân cư Tây Sông Ba đến Quốc lộ trường Sơn Đông; khu dân cư dọc tuyến đường Lê Văn Tám phía Đông thị trấn Kbang bao gồm 02 làng Chiêng và Chuhre và khu A, B, C quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Kbang và tổ chức cắm mốc giới các khu quy hoạch; triển khai việc quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư dọc mương thoát nước đoạn từ đường Nguyễn Du đến Sông Ba hiện nay đã triển khai lựa chọn nhà thầu lập đồ án quy hoạch; đã triển khai thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đối với quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư trung tâm thị trấn Kbang, huyện Kbang (*Khu D - phía Đông đường Quang Trung*); quyết định phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng sắp xếp, bố trí ổn định dân cư làng Tăng Lăng, làng Hro, làng Sơ Lam, làng Kléch thuộc xã Krong; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng 13 xã đến năm 2032.

Thực hiện cấp 119 giấy phép xây dựng (*cấp mới: 98 giấy, điều chỉnh: 20 giấy*) với diện tích xây dựng 22.208,39m², diện tích sàn: 23.730,48m²; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân 05 đợt với 97 trường hợp, không có hồ sơ tồn đọng.

1.7. Thương mại - dịch vụ: Công tác quản lý các hoạt động thương mại, dịch vụ, ngăn ngừa các trường hợp mua bán hàng cầm, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được chỉ đạo thường xuyên; đã kiểm tra 52 cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh. Qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp đầu cơ, găm hàng, hàng giả, hàng cầm, hoảng kinh doanh có điều kiện hoặc đưa tin thất thiệt nhằm đẩy giá bán hàng lên cao để thu lợi bất chính,...

Tổng số hộ cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đến nay là 968 hộ. Trong năm 2022, cấp mới giấy phép đăng ký hộ kinh doanh cá thể cho 113 hộ, cấp đổi 40 hộ, thu hồi 30 hộ.

1.8. Giao thông - vận tải: Chỉ đạo tập trung duy tu, sửa chữa, khắc phục hư hỏng các tuyến đường giao thông đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản của nhân dân; bảo dưỡng các tuyến đường được phân cấp theo kế hoạch năm. Chỉ đạo đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong dịp nghỉ Tết nguyên đán, 30/4-01/5 và lễ Quốc khánh 02/9/2022. Tổng khối lượng vận chuyển hành khách thông qua bến là 416,5 nghìn hành khách đạt 104% so với kế hoạch; khối lượng vận chuyển hàng hóa 575,1 nghìn tấn đạt 102% so với kế hoạch; khối lượng luân chuyển hàng hóa 104.101,50 ngàn tấn/km. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động năm An toàn giao thông năm 2022 với chủ đề “Xây dựng văn hóa giao thông an toàn gắn với kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Chỉ đạo đảm bảo phương tiện vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Tổng doanh thu vận tải 152.749 triệu đồng

1.9. Khoa học và công nghệ: Chỉ đạo tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ vào sản xuất. Chỉ đạo tiếp tục triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2021 đổi với dự án nuôi thương phẩm cá chình hoa trong ao đất. Đã phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp huyện năm 2022 đổi với dự án chăm sóc sầu riêng trái vụ theo hướng sản xuất hữu cơ, tuy nhiên dự án không đảm bảo nên dừng thực hiện; đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh đổi với dự án xây dựng nhãn hiệu “Mắc ca Kbang”.

1.10. Tài chính - ngân hàng:

a. Thu - chi ngân sách: Đến 30/11/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn: 579.540,823tr.đ, đạt 147,8% so với dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 147,7% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 43,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, thu tại địa phương 45.793,331 tr.đ, đạt 112,3% so với dự toán tỉnh giao và đạt 111,2% so với dự toán huyện giao, tăng 5,6% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách 397.435,632 tr.đ, đạt 101,4 % so với dự toán tỉnh giao và đạt 101,3 % so với dự toán huyện giao, tăng 3,7% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện đến 31/12/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn là 613.179,438 tr.đ, đạt 156,4% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 156,2% dự toán HĐND huyện giao, tăng 24,71% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, thu ngân sách trên địa bàn 55.176 tr.đ, đạt 119,34% dự toán HĐND huyện giao, giảm 3,01% so với cùng kỳ năm 2021. Thu ngân sách địa phương hưởng 48.888,94 tr.đ, đạt 118,68% dự toán HĐND huyện giao, tăng 3,81% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng chi ngân sách 613.179,438tr.đ, đạt 156,4% so với dự toán tỉnh giao và đạt 156,2% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 40,04% so với cùng kỳ.

b. Tín dụng - ngân hàng: Các Ngân hàng thực hiện tốt việc huy động các nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân, đáp ứng nhu cầu vốn vay phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và cho vay các đối tượng hộ nghèo, đối tượng chính sách. Tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng 1.712,5 tỷ đồng, tăng 14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Riêng dư nợ cho vay chương trình nông thôn mới là 1.141,5 tỷ đồng, góp phần giải quyết khó khăn cho các doanh nghiệp và nhân dân, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhu cầu đầu tư sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn huyện.

1.11. Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể:

Thành lập mới 09 doanh nghiệp, đạt 75% kế hoạch được giao, nâng tổng số doanh nghiệp lên 110 doanh nghiệp. Chỉ đạo vận động thành lập mới doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả. Chỉ đạo BCĐ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và XTDL huyện hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đầu tư và tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp. Hợp tác xã duy trì ổn định 14 hợp tác xã, doanh thu đạt

thấp. Tổng số hộ kinh doanh là 968 hộ; trong năm 2022: Đăng ký mới là 113 hộ, cấp đổi 40 hộ và thu hồi 30 hộ.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2.1. Giáo dục-Đào tạo:

Năm học 2022-2023, toàn huyện có 47 đơn vị trường học với 17.662 học sinh; trong đó có 44 đơn vị trường học thuộc huyện quản lý gồm 535 lớp với 15.745 học sinh; chia ra 17 trường Mầm non (158 lớp, 4.446 học sinh), 10 trường Tiểu học (251 lớp, 6.870 học sinh); 17 trường THCS (126 lớp, 4.429 học sinh). Có 01 trường PTDT Nội trú cấp THCS với 278 học sinh, có 07 trường PTDT bán trú, 03 trường phổ thông có học sinh bán trú với 1.537 học sinh bán trú. Việc huy động học sinh ra lớp, ổn định sĩ số, tổ chức dạy và học đúng kế hoạch thời gian và nhiệm vụ năm học. Đến nay đã có 42 trường được kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện kịp thời chế độ, chính sách cho học sinh, giáo viên. Tiếp tục duy trì hỗ trợ ăn trưa cho 476 học sinh tại 07 đơn vị trường học¹⁶ với số tiền 161.840.000 đồng/tháng. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022) ý nghĩa, thiết thực.

Huyện có 01 Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức 04 lớp dạy văn hóa, 159 học viên¹⁷. Tổ chức cho học viên (*lớp 10, lớp 11*) học văn hóa kết hợp học Trung cấp nghề. Đã mở 50 lớp GDNN-GDTX với 2.120 học viên tham gia; 5 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 150 học viên tham gia.

Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch: kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục Mầm non giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học giai đoạn 2021-2025, kế hoạch thực hiện đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025”, kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đổi mới với học sinh lớp 1,2,6 trong năm học 2021-2022 và lớp 1,2,3,6,7 trong năm học 2022-2023. Tổ chức xét tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, XMC và công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, XMC 14/14 xã, thị trấn năm 2021; hoàn thiện hồ sơ đề nghị tinh công nhận duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục xoá mù chữ năm 2021. Phối hợp tổ chức kỳ thi THPT quốc gia tại điểm thi Trường THPT Lương Thế Vinh¹⁸; kết quả tốt nghiệp giáo dục THPT 494/500 (đạt 98,8 %), giáo dục TX 20/26 (đạt 76,9%); hỗ trợ 37 thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, thí sinh dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn tham gia kỳ thi với số tiền 18.870 tr.đồng.

2.2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình:

* Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:

¹⁶ Trường PTDT BT TH-THCS Đak Smar 27 hs, trường PTDT BT TH-THCS Lê Văn Tám 86 hs, trường PTDT BT TH-THCS Lơ Ku 105 hs, trường TH Sơn Lang 130 hs, trường PTDT BT TH-THCS Kon Pne 59 hs, trường THCS-THPT Kon Hà Nungle 31 hs, trường PTDT BT THCS Krong 38 hs.

¹⁷ Trong đó: Lớp 10 2 lớp 65 học viên, lớp 11 1 lớp 50 học viên, lớp 12 1 lớp 44 học viên.

¹⁸ Với 552 thí sinh tham gia (trường THPT Lương Thế Vinh có: 352 thí sinh; trường THPT Anh Hùng Núp có: 126 thí sinh, trường THCS-THPT Kon Hà Nungle có: 48 thí sinh; Trung tâm GDNN-GDTX huyện có: 26 thí sinh)

- Từ ngày 01/01-30/11/2022, trên địa bàn huyện có 4.516 trường hợp bệnh nhân nhiễm Covid-19; trong đó: cách ly điều trị tại nhà 3.728 người, cách ly điều trị tại trung tâm y tế huyện 353 người; đến nay, không còn trường hợp bệnh nhân nhiễm Covid-19.

- Đã tiêm vắc xin cho người từ 18 tuổi trở lên: mũi 1: 44.595/42.130, đạt 105,85%; mũi 2: 42.830/42.130, đạt 101,66%; mũi 3: 41.139/42.130, đạt 97,65%; mũi 4: 3.689/42.130, đạt 8,76%. Tiêm vắc xin cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi: mũi 1: 7.167/6.811, đạt 105,23%, mũi 2: 6.906/6.811 đạt 101,39%; mũi 3: 4.181/6.811, đạt 61,39%. Tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 đến 11 tuổi: mũi 1: 8.170/8.997, đạt 90,81%; mũi 2: 4.622/8.997, đạt 51,37%; hiện Trung tâm y tế và các xã đang tiếp tục tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo kế hoạch.

* Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình:

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế được chú trọng. Toàn huyện có 180 giường bệnh (tại Trung tâm y tế 110 giường, tại các Trạm y tế xã 70 giường), đạt tỷ lệ 16,0 giường bệnh/vạn dân; có 182 cán bộ y tế (trong đó 42 bác sĩ), đạt tỷ lệ 6,1 bác sĩ/vạn dân; 100% số xã có bác sĩ; 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai thực hiện quyết liệt; không có trường hợp mắc bệnh bạch hầu và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo loại trừ bệnh phong huyện; Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện năm 2022, tổ chức kiểm tra công nhận loại trừ bệnh phong huyện Kbang năm 2022, kết quả đạt loại xuất sắc. Trong năm, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 51.895 lượt người (bệnh viện: 32.443 lượt, Trạm y tế xã, thị trấn: 19.452 lượt), bệnh nhân điều trị nội trú 6.513 lượt (bệnh viện: 6.513 lượt). Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; duy trì tiêm chủng mở rộng 12 loại vắc xin cho trẻ em trong độ tuổi.

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn VSTP, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung Thu¹⁹. Tổ chức tuyên truyền hướng ứng thực hiện Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022; kiểm tra, cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 03 cơ sở. Ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra 08 cơ sở hành nghề được, mỹ phẩm; kiểm tra nhắc các cơ sở chấp hành quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông chăm sóc sức khoẻ sinh sản-KHHGĐ, vận động 4.859 người thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

2.3. Văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch

a. Hoạt động Văn hóa, thông tin, thể thao:

Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và tình hình chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn, tuyên truyền kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và Ngày Quốc tế Lao động 1/5, 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932-24/5/2022), 37 năm Ngày thành lập huyện Kbang (19/5/1985-19/5/2022); tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch, lợi ích công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19... Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch hướng ứng “Tuần lễ các sự kiện chào mừng 90 năm ngày thành lập Tỉnh Gia Lai”. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2022²⁰.

¹⁹ Qua kiểm tra phát hiện 17 cơ sở vi phạm, trong đó nhắc nhở 12 cơ sở kinh doanh hết hạn sử dụng, tiêu huỷ sản phẩm tại chỗ, xử phạt 05 cơ sở với số tiền 2tr đồng.

²⁰ Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 78,2%; tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa đạt 94,5%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 70,3%.

Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện Kbang lần thứ VII, thành lập đoàn vận động viên tham gia Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ IX năm 2022, Hội thi thể thao các DTTS tỉnh, Giải vô địch trẻ Võvinam tỉnh; Hội thi thể thao DTTS toàn quốc. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thu hút nhân dân tham gia²¹. Hoạt động bưu chính-viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin lạc của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, có 103 trạm thu phát sóng BTS của 03 nhà mạng Viettel, Vinaphone, MobiPhone phủ sóng điện thoại di động đến các thôn, làng trên địa bàn.

Duy trì hoạt động thư viện huyện phục vụ hơn 3.120 lượt bạn đọc đến thư viện, 2.000 lượt bạn đọc tại cơ sở với 10 điểm lưu động sách cơ sở. Tổng số giờ phát sóng truyền thanh: 2.585 giờ; chuyển về Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh 12 trang phát thanh, 11 trang truyền hình, 260 tin-phóng sự phát thanh-Truyền hình. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân. Quản lý chặt chẽ các hoạt động thông tin và truyền thông, quảng cáo; kiểm tra 12 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin truyền thông, qua kiểm tra nhắc nhở các cơ sở kinh doanh chấp hành các quy định của nhà nước.

b. Công tác phát triển du lịch: Ban hành Kế hoạch phát triển du lịch huyện Kbang năm 2022; tiếp tục kêu gọi đầu tư, quảng bá phát triển du lịch; quản lý các điểm di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch. Tổ chức thành công Ngày hội Du lịch huyện năm 2022 thu hút trên 20.000 lượt khách trong và ngoài huyện đến tham quan, trải nghiệm, mua sắm và thưởng thức ẩm thực; doanh thu từ việc bán các mặt hàng nông sản, thực phẩm, hàng thủ công, mỹ nghệ, ẩm thực ước đạt 3,6 tỷ đồng. Trong năm, ước lượng khách đến tham quan, dã ngoại tại các điểm du lịch khoảng 5.300 người.

2.4. Công tác Lao động - Thương binh và xã hội:

- Trong năm đã mở 11 lớp đào tạo nghề cho 325 lao động nông thôn. Tuyên truyền, vận động lao động đi làm việc các tỉnh phía Nam 2.839 người. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2022. Trong năm đã giải quyết việc làm cho 687 lao động, đạt 101,78% kế hoạch, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40,48%.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước cho đối tượng thụ hưởng²²; ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch nâng cao đời sống cho các gia đình chính sách, người có công cách mạng; xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày thương binh-liệt sĩ. Tổ chức cho 14 đối tượng đi điều dưỡng tại Đà Nẵng, 251 đối tượng điều dưỡng tại nhà với số tiền 366.861.600 đồng.

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ với nhiệm vụ trọng tâm là giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào DTTS. Thành lập ban chỉ đạo, tổ giúp việc ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát hộ

²¹ Liên hoan tiếng hát công nhân viên chức, người lao động, Đêm hội trăng rằm, Liên hoan Tiếng hát đồng quê; giải bóng đá nam thanh niên DTTS, giải bóng chuyền nam nữ, giải bóng chuyền nam mở rộng; duy trì hoạt động các CLB thể dục thể thao.

²² Chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng cho 2.120 đối tượng BTXH (số liệu đến cuối tháng 11/2022). Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần thăm, tặng quà cho 7 cụ tròn 100 tuổi, 21 cụ trên 100 tuổi, 14 cụ tròn 95 tuổi, 11 đối tượng đang ở TT BTXH tỉnh, làng trẻ em SOS, tặng 3 suất quà cho con nạn nhân bị chết do Covid-19. Thăm tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 24 cụ tròn 90, 7 cụ 100 tuổi...

nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện²³.

- Đã chỉ đạo các xã, thị trấn xuất ngân sách mua cấp 33.795 kg gạo cứu đói giáp hạt cho 680 hộ (*2.253 khẩu*). Tiếp nhận, phân bổ gạo cứu đói của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cứu đói giáp hạt 8.955 kg cho 162 hộ (*597 khẩu*).

- Thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT kịp thời, đúng quy định; đến ngày 30/11/2022, đã chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH cho 1.498 đối tượng, số tiền 63.422.869.134 đồng; Chi trả tiền tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 cho 1.359 người với số tiền 203.850.000 đồng. Toàn huyện có 3.334 người tham gia BHXH, trong đó: BHXH bắt buộc 2.477 người, BHXH tự nguyện 857 người, 58.118 đối tượng tham gia BHYT, 1.861 người tham gia BHTN. Kết quả thu BHXH, BHYT, BHTN với số tiền lũy kế 87.406 tr đồng. Thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 85,03% (*58.265/68.522*) số dân toàn huyện; trong đó: đối tượng được NSNN đóng: 31.196 thẻ, đối tượng được NSNN hỗ trợ đóng: 18.791 thẻ.

- Công tác giáo dục, chăm sóc trẻ em được quan tâm thực hiện. Thực hiện rà soát, quyết định công nhận 05 xã đạt tiêu chuẩn xã phù hợp với trẻ em năm 2022²⁴; tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, hành vi hành hạ và xâm hại trẻ em; triển khai thực hiện Kế hoạch tháng hành động vì trẻ em năm 2022; kế hoạch triển khai chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030; kế hoạch tổ chức các hoạt động Tết Trung thu cho trẻ em năm 2022; kế hoạch triển khai chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025”; kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ huyện Kbang năm 2022.

2.5. Hoạt động các Hội đặc thù: Các Hội hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ hoạt động và chức năng, nhiệm vụ giao; thường xuyên tuyên truyền hội viên thực hiện và vận động gia đình, người thân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Hội Người cao tuổi đã tổ chức thăm, chúc Tết, tặng quà người cao tuổi tròn 90 tuổi, trên 95 tuổi, tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi; phát động thực hiện tốt phong trào thi đua “Tuổi cao-Gương sáng”; phối hợp tổ chức chúc thọ, mừng thọ 550 người cao tuổi trong độ tuổi được mừng thọ dịp đầu xuân Nhâm Dần; tuyên truyền, vận động Người cao tuổi và nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của cấp trên.

- Hội cựu thanh niên xung phong tổ chức toạ đàm kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống lực lượng thanh niên xung phong, tuyên truyền cấp Hội xã, thị trấn tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua, giữ vững phẩm chất TNXP Việt Nam.

- Hội Chữ thập đỏ tiếp nhận quà của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các đối tượng với tổng số tiền 4.028.295.000 đồng; phối hợp với Khoa huyết học truyền máu của Bệnh viện tỉnh tổ chức 02 đợt hiến máu tình nguyện, với 675 đơn vị máu; phối hợp tổ chức Asif hỗ trợ 19 giếng nước, 600 giùi nước cho các làng đang thiếu nước sạch tại các xã với số tiền 2.133 triệu đồng.

- Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức đã tích cực triển khai phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, cộng đồng học tập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập khá giỏi; vận động, tặng 285 suất quà cho các em học sinh nghèo, khó khăn nhân dịp năm học mới 2022-2023 với số tiền 192 triệu đồng.

²³ Hộ nghèo: 2.542 hộ, chiếm 13,98% tổng số hộ toàn huyện; giảm 1,41% (*226 hộ*); hộ nghèo DTTS 2.310 hộ, chiếm 25,66% tổng hộ DTTS toàn huyện, giảm 2,94% (*140 hộ*). Hộ cận nghèo: 3.127 hộ, chiếm 17,20% tổng số hộ dân cư trên địa bàn; hộ cận nghèo DTTS 2.450 hộ, chiếm 27,21% tổng số hộ DTTS toàn huyện.

²⁴ Gồm các xã: Kong Bơ La, Đak Smar, Đak Rong, Kon Pne, Krong.

- Hội nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin đã phối hợp thực hiện đúng, đủ chế độ đối với nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin; vận động xây dựng Quỹ năm 2022 với tổng số quỹ huyện là 62.545.000 đồng, Quỹ của cơ sở: 40.905.000 đồng; vận động tổ chức, cá nhân nhận nuôi dưỡng 01 đối tượng nạn nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chỉ đạo Hội cơ sở chuẩn bị nội dung, nhân sự, điều kiện tổ chức Đại hội Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin cấp cơ sở, hướng đến tổ chức Đại hội Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Điôxin cấp huyện nhiệm kỳ 2023-2028.

2.6. Công tác Thi đua-Khen thưởng:

Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Khang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 -2025. Triển khai tổng kết phong trào thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục & ĐT huyện, năm học 2020-2021

Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng III đối với 01 tập thể; Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đối với 04 tập thể; tặng Bằng khen đối với 03 tập thể và 04 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021; tặng Huy hiệu tỉnh Gia Lai cho 21 cá nhân.

UBND huyện khen thưởng chuyên đề cho tập thể và cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua²⁵; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” năm học 2021-2022²⁶; khen thưởng 162 tập thể, 410 cá nhân có thành tích đột xuất, theo đợt, chuyên đề.

2.7. Công tác Dân tộc:

Thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác đối với người có uy tín trong vùng ĐB DTTS năm 2022. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình điểm, tổ chức Hội nghị tập huấn Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn xã Sơn Lang và xã Lơ Ku. Tổ chức 2 lớp tập huấn Đề án 498 tại xã Krong và xã Đak Rong.

Thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: đã đăng ký danh mục, công trình, nhu cầu vốn các Dự án Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; hiện đang triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2022.

3. Lĩnh vực Nội chính:

3.1. Công tác đảm bảo an ninh chính trị:

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bám địa bàn cơ sở, tổ chức tuần tra, kiểm soát các vùng nhạy cảm về an ninh chính trị; thực hiện Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh chính trị vùng giáp ranh.

3.2. Công tác quốc phòng-quân sự địa phương:

- Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực phòng không theo quy định, đảm bảo quân số, vũ khí thiết bị sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện các quy trình xét duyệt, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ và tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 trang trọng, nhanh gọn, an toàn với 132 thanh niên (*107 thanh niên nhập ngũ Quân sự*

²⁵ Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đơn vị tiên tiến: 23 tập thể; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 29 cá nhân; danh hiệu Lao động tiên tiến: 130 cá nhân; tặng giấy khen: 09 tập thể và 01 cá nhân.

²⁶ Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến: 29 tập thể; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 83 cá nhân; danh hiệu Lao động tiên tiến: 597 cá nhân; tặng giấy khen: 105 cá nhân.

và 25 thanh niên nhập ngũ Công an). Xây dựng, triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023 theo Kế hoạch tỉnh giao đúng quy định.

- Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện và phát động phong trào thi đua cao điểm với chủ đề “Huấn luyện giỏi, kỷ luật nghiêm, chính quy, linh hoạt, an toàn, sẵn sàng chiến đấu cao” cho lực lượng vũ trang huyện. Thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2022, đạt loại xuất sắc.

- Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022 cho các xã, thị trấn; Cử cán bộ đối tượng 2, 3 đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức Quốc phòng - An ninh đúng chỉ tiêu, kế hoạch của trên (ĐT 2: 04 đ/c; ĐT 3: Bồi dưỡng 10 đ/c, cập nhật 10 đ/c); tổ chức bồi dưỡng và cập nhật kiến thức Quốc phòng - An ninh cho đối tượng 4 theo đúng kế hoạch (Bồi dưỡng 123 đ/c, cập nhật 140 đ/c).

3.3. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội: Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, công tác đảm bảo an ninh trật tự vùng giáp ranh. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm; chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết, sự kiện chính trị quan trọng, triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an *Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”*; kết quả: 14 xã, thị trấn, 38 cơ quan, 10 doanh nghiệp, 03 trường THPT được công nhận đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”, đạt tỷ lệ 100%. Tổ chức rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh các công sở, cơ sở sản xuất, hộ gia đình về đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy.

- Phạm pháp hình sự: xảy ra 13 vụ²⁷, làm 01 cháu bé bị xâm phạm thân thể, 03 người chết, 03 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính 164.000.000 đồng; giảm 02 vụ so với năm 2021; điều tra, làm rõ 12/13 vụ, đạt tỷ lệ 92,3%, khởi tố 13 vụ, 11 bị can.

- Vi phạm pháp luật về kinh tế, tham nhũng, chức vụ: Phát hiện, tiếp nhận 24 vụ²⁸, không tăng không giảm so với năm 2021; điều tra làm rõ, khởi tố 08 vụ, 25 bị can; xử lý vi phạm hành chính 02 vụ; 14 vụ Hạt kiểm lâm xử lý theo quy định.

- Vi phạm pháp luật về môi trường: Xảy ra 08 vụ (*01 vụ huỷ hoại rừng, 02 vụ vận chuyển khoáng sản trái phép, 01 vụ huỷ hoại tài nguyên làm biến dạng địa hình, 03 vụ vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, 01 vụ dùng kích điện đánh bắt cá trái phép*), tăng 03 vụ so với năm 2021; điều tra làm rõ 08/08 vụ, khởi tố 01 vụ, xử lý vi phạm hành chính 07 vụ.

- Vi phạm về ma túy: Phát hiện 06 vụ, không tăng không giảm so với cùng kỳ năm 2021; điều tra làm rõ 06/06 vụ, khởi tố 05 vụ, 15 bị can, xử lý hành chính 01 vụ, 02 đối tượng, củng cố hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc 4 đối tượng.

- Đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Chỉ đạo tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm kiềm chế tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tai nạn giao thông: Xảy ra 06 vụ (*làm 04 người chết, 03 người bị thương*); giảm 01 vụ, giảm 04 người bị thương, giảm 02 người chết so với năm 2021.

- Công tác phòng chống cháy nổ, thiên tai: Xảy ra 01 vụ cháy nhà dân thiệt hại ước tính 100.000.000 đồng; 01 vụ nổ làm 01 người chết, 02 người bị thương, nguyên nhân ban đầu xác định là do bom, mìn trong chiến tranh còn sót lại bị chôn lấp.

²⁷ 02 vụ giết người, 01 vụ vô ý làm chết người, 02 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 05 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cưỡng đoạt tài sản, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng.

²⁸ 01 vụ mua bán hàng cầm, 01 vụ mua bán hàng không rõ nguồn gốc, 01 vụ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, 01 vụ mua bán động vật hoang dã, 20 vụ vi phạm các quy định về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

3.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

- Tổng số cuộc thanh tra được tiến hành: 06 cuộc (04 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 02 cuộc thanh tra đột xuất); Kết quả, hoàn thành 04/04 cuộc thanh tra kế hoạch, 01/02 cuộc thanh tra đột xuất, cụ thể:

+ **04 cuộc thanh tra theo kế hoạch:** 01 cuộc thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện; 01 cuộc thanh tra việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn huyện; 01 cuộc thanh tra việc phân lô, bán nền và thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn huyện; 01 cuộc thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Đông và UBND thị trấn Kbang trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ năm 2020-2021;

+ **02 cuộc thanh tra đột xuất:** Đã hoàn thành 01 cuộc thanh tra đột xuất việc sử dụng kinh phí thực hiện đạt chuẩn tiêu chí văn hóa chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã năm 2020; đang tiếp tục thực hiện 01 cuộc thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Công Trình - Tỏ dân phố 13 - Thị trấn Kbang.

Qua thanh tra, đã thu hồi số tiền: 170.385.064 đồng nộp vào ngân sách nhà nước, Chủ tài khoản và kế toán các đơn vị được thanh tra đã nghiêm túc rút kinh nghiệm về những hạn chế, thiếu sót; đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn liên quan khắc phục hạn chế, thiếu sót trong việc quản lý đất đai, quản lý sử dụng trang thiết bị văn hoá.

- Uỷ ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ, Ban tiếp công dân huyện tiếp công dân thường xuyên theo quy định; đã tiếp 68 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị, tăng 40 lượt so với cùng kỳ năm 2021; các phản ánh, kiến nghị của công dân được giải thích, trả lời, hướng dẫn đúng quy định.

- Trong năm, tiếp nhận và xử lý 47 đơn thư, giảm 22 đơn so với cùng kỳ năm 2021 (*khiếu nại 02 đơn, tố cáo 02 đơn, kiến nghị 43 đơn*); thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 23 đơn (*01 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 20 đơn kiến nghị*), 23 đơn chuyển các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền. Đến nay đã giải quyết được 21/23 đơn thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 91,3%; còn 02 đơn kiến nghị đang được tiến hành giải quyết theo quy định.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022; triển khai thực hiện Kế hoạch số 69-KH/HU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Hoàn thành đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và báo cáo về tỉnh theo quy định.

3.5. Công tác tư pháp; thi hành án dân sự:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19; Hội đồng và báo cáo viên pháp luật huyện đã tổ chức phổ biến 117 đợt, thu hút trên 8.790 lượt người tham gia. Các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận tổng số 49 vụ, việc, trong đó hòa giải thành 32 vụ, việc; hòa giải không thành 12 vụ việc, đang giải quyết 05 vụ, việc. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác hộ tịch (*cải chính, thay đổi hộ tịch, xác định lại dân tộc: 36 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính 04 trường hợp*). Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý thi hành pháp luật về xử lý VPHC, kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các nhóm TTHC theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm TTHC thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn huyện đã dần đi vào nề nếp, tinh thần và ý thức trách nhiệm trong thực hiện; Quyết định số 1380/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

- Công tác thi hành án dân sự: tổng số việc phải thi hành là 980 việc, trong đó số việc có điều kiện thi hành là 720 việc (*chiếm 73,47%*), đã giải quyết xong 594 việc (*đạt 82,5%*). Số tiền có điều kiện thi hành là 24.054.195.000 đồng (*chiếm 39,55% so với số tiền phải thi hành*), số tiền thi hành xong 12.936.601 đồng (*đạt 53,78%*).

3.6. Công tác Tôn giáo: Các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo UBND huyện không chấp thuận tổ chức 08 lễ ngoài cơ sở thờ tự để phòng, chống dịch Covid-19. Chấp thuận 42 cuộc lễ ngoài cơ sở thờ tự tại xã Đông, xã Sơn Lang và thị trấn Kbang, các cuộc lễ được tổ chức đúng với các nội dung đăng ký, đúng quy định pháp luật; theo dõi, quản lý trong dịp tổ chức Lễ Phục sinh, Lễ Vu lan báo hiếu, Lễ Phật đản năm 2022; tổ chức gấp gỡ, thăm hỏi, nắm tình hình 02 cốt cán công giáo tại thị trấn Kbang và xã Sơ Pai, tặng quà ngày 25/12.

3.7. Công tác Nội vụ và cải cách hành chính:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục sắp xếp, bố trí vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả. Quyết định giao biên chế hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc huyện năm 2022 với 78 biên chế; xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; Thực hiện nâng lương, các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định. Quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi: 16 trường hợp; nghỉ hưu theo quy định đối với 05 trường hợp.

Cùng cố, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị huyện: Quyết định bổ nhiệm: 04 trường hợp; bổ nhiệm lại: 30 trường hợp; điều động: 13 trường hợp; cho viên chức quản lý trường học thôi giữ chức vụ: 02 trường hợp; cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân: 01 trường hợp; tiếp nhận và phân công công tác: 03 trường hợp; Rà soát bổ sung quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch công chức, viên chức quản lý giai đoạn 2021-2026; Trình HĐND huyện miễn nhiệm Ủy viên UBND huyện khoá VIII (nhiệm kỳ 2021-2026): 02 trường hợp. Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm; phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch UBND thị trấn Kbang khoá VII, nhiệm kỳ 2021-2026. Tuyển dụng, bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự 02 trường hợp, phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã 03 trường hợp; Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021: 13 trường hợp; Quyết định điều động công chức cấp xã: 01 trường hợp;

Đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở và bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, nhiệm kỳ 2022 - 2025.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Tổ chức kiểm tra Cải cách hành chính và kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị năm 2022 đối với 06 xã và 04 cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khắc phục các hạn chế chỉ số cải cách hành chính năm 2021. Tổ chức cuộc thi “*Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính năm 2022*”.

Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2022; Phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy và UBND huyện về thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2022; Tổ chức chương trình làm việc với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội huyện về tình

hình nhân dân và công tác dân vận chính quyền năm 2022; Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với thanh niên trên địa bàn huyện.

4. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể trong việc tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững đến nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phản biện xã hội; thực hiện tốt các cuộc vận động: Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để vươn lên thoát nghèo bền vững, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay phòng, chống dịch covid-19... Tích cực phối hợp xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các chính sách an sinh xã hội, phòng ngừa tội giặc tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT HĐND HUYỆN GIAO:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		
			Kế hoạch	Ước thực hiện	Đạt/Không đạt so với NQ
1	Lĩnh vực Kinh tế				
1.1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010)	%	8,05	8,081	Đạt
1.2.	Cơ cấu giá trị sản xuất (theo giá hiện hành):				Đạt
-	Ngành nông - lâm nghiệp, thủy sản:	%	46,64	46,63	
-	Ngành CN-TTCN, xây dựng:	%	26,57	26,57	
-	Ngành dịch vụ:	%	26,79	26,80	
1.3	Giá trị SX Công nghiệp-TTCN (theo giá so sánh 2010)	Tr.đồng	512.730	514.188	Vượt
1.4	Tổng vốn đầu tư XDCB Ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	36.256	124.286,46	Vượt
1.5	Thu - chi ngân sách				Vượt
-	Tổng thu Ngân sách	Tr.đồng	392.444	613.179,44	
+	Thu ngân sách trên địa bàn huyện	Tr.đồng	46.233	55.176	
-	Tổng chi Ngân sách	Tr.đồng	392.444	613.179,44	
1.6	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đ/ng/năm	42	42	Đạt
1.7	Xây dựng nông thôn mới				Đạt
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	07	07	
-	Số làng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới	Làng	06	06	
1.8	Tổng sản lượng lương thực (thóc, bắp)	Tấn	34.960	36.892,6	Vượt
1.9	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	35.185	36.058,7	Vượt
1.10	Tổng đàn gia súc	Con	59.551	59.555	Vượt

1.11	Tổng đàn gia cầm	Con	187.000	187.550	Vượt
1.12	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	70,25	70,25	Đạt
1.13	Diện tích trồng rừng mới	Ha	270 ha		Vượt
-	Diện tích trồng rừng tập trung mới	Ha	200	393,45	
-	Diện tích trồng cây phân tán	Ha	70	93,5	
1.14	Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn	DN	12	9	Không đạt
1.15	Cấp GCN QSD đất	%	90	88,57	Không đạt
1.16	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98,5	98,5	Đạt
1.17	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	70,25	70,25	Đạt
2	Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội				
2.1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	12,05	13,98	Không đạt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	2,35	1,41	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS	%	4,22	2,94	
2.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	39,79	40,48	Vượt
2.3	Số Trường học đạt chuẩn quốc gia	Trường	42	42	Đạt
2.4	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,183	1,183	Đạt
2.5	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	85	85,03	Đạt
3	Lĩnh vực Nội chính				
3.1	Tỷ lệ khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn An toàn về an ninh, trật tự	%	>90%	>90%	Đạt
3.2	Chỉ tiêu giao quân	%	100	100	Đạt

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhất định, nhưng với sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của huyện, cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tiếp tục đạt được những kết quả, đó là:

Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 đều đạt và vượt kế hoạch. Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện được UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực. Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất đạt 8,081%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chuyển biến tích cực, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch hợp lý, đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra về diện tích gieo trồng; các mô hình sản xuất phát huy hiệu quả và tiếp tục triển khai nhiều mô hình sản xuất mới, nhân rộng; công tác phòng, chống dịch bệnh trong gia súc được triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả, nhất là bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò; dịch tả lợn Châu Phi; tăng cường công tác kiểm tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là trước, trong và sau Tết, ngày lễ; công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt đồng bộ với nhiều giải pháp gắn với trách nhiệm của từng đơn vị, xã, thị trấn.

Các chương trình mục tiêu quốc gia được quan tâm chỉ đạo thực hiện, kịp thời phân bổ kinh phí, danh mục cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Đã huy động toàn bộ hệ thống chính trị, các đơn vị quân đội, nhân dân, doanh nghiệp tham gia đóng góp, giúp đỡ ngày công và lồng ghép các nguồn lực để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao về xây dựng nông thôn mới.

Công tác quản lý đất đai được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt hơn; công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, tiến độ thi công và giải ngân các công trình đạt khá hơn so với năm 2021. Các tuyến đường giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư (*nhất là các tuyến đường ra khu sản xuất*) đã đáp ứng được nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản của nhân dân. Công tác kiến thiết thị chính được quan tâm đã tạo cảnh quan đô thị xanh, sạch, đẹp.

Các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước được phân bổ và triển khai thực hiện kịp thời, góp phần phát triển kinh tế, phục vụ cho đời sống của người dân. Công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư được triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả và đã có nhiều doanh nghiệp đăng ký đầu tư vào địa bàn huyện.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thị trường tín dụng được mở rộng; thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao và HĐND huyện giao bồ sung; việc quản lý, điều hành ngân sách được thực hiện linh hoạt, hiệu quả.

Công tác phòng chống dịch Covid-19 được Huyện ủy, UBND huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo thường xuyên, chỉ đạo triển khai tiêm vắc phòng Covid-19 đảm bảo tiến độ, đồng thời “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng. Chỉ đạo đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vật tư y tế, hóa chất phục vụ cho khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh.

Giáo dục tiếp tục được quan tâm đầu tư, chất lượng giáo dục nâng lên, đặc biệt là các trường nội trú, bán trú vùng đặc biệt khó khăn. Công tác khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Thực hiện hiệu quả các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng BTXH, trẻ em, người cao tuổi, người đồng bào dân tộc thiểu số; công tác giảm nghèo, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức thường xuyên; công tác bảo tồn, giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc được chú trọng.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được thực hiện đúng quy định; tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở có nhiều đổi mới. Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và chấn chỉnh khắc phục hạn chế; bộ máy các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở hoạt động chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

UBND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN huyện và các đoàn thể đã triển khai tốt chương trình phối hợp hành động năm 2022.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm khắc phục đó là:

- Ước thực hiện đến 31/12/2022 có 03 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 chưa đạt so với kế hoạch giao đó là: Thành lập doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tỷ lệ hộ nghèo.

- Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hệ thống chính trị ở cơ sở tham gia tích cực, tuy nhiên, một bộ phận người dân có tư tưởng chủ quan chưa tự nguyện, tự giác tham gia tiêm chủng; người dân ở các làng thuộc xã vùng sâu, vùng xa thường xuyên đi nhà đầm, nhà rãnh khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động.

- Giá vật tư, đặc biệt là phân bón tăng cao nên nông dân ít đầu tư thâm canh, nên ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nông sản.

- Tình trạng vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra, đến 30/11/2022 xảy ra 55 vụ, trong đó một số vụ có tính chất vi phạm nghiêm trọng, phải khởi tố hình sự (08 vụ).

- Tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản so với kế hoạch vốn được giao đầu năm đảm bảo tiến độ; tuy nhiên khối lượng thực hiện, giá trị giải ngân so với tổng kế hoạch vốn (*bao gồm vốn bổ sung*) đạt thấp, do tinh giao vốn chương trình mục tiêu chậm và công trình thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh (*đường Hai Bà Trưng*), tinh cấp vốn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ công trình.

- Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đạt theo kế hoạch.

- Công tác giảm nghèo được Huyện uỷ, UBND huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên; chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, bám sát theo quy định, đúng thực chất. Tuy nhiên, chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 chưa đạt, mới giảm 226 hộ, 1,41%/2,35%, đạt 60% KH; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 205 hộ, 2,94%/4,22%, đạt 69,67% KH.

- UBND tỉnh đã Quyết định ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*tại Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022*), qua rà soát thì nhiều tiêu chí trên địa bàn các xã không đạt, tập trung ở các tiêu chí 8, 10, 11, 13, 14 và 15.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị chưa tốt; việc chấp hành chỉ đạo, tham mưu cho UBND huyện một số nội dung còn chậm.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm 2020-2025 có những thuận lợi cơ bản; tuy nhiên, với những khó khăn thực tại của huyện nhà, sẽ tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023; với quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách, phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng - an ninh.

I. Mục tiêu:

1. Thực hiện có chất lượng tăng trưởng giá trị sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với nền kinh tế của huyện nhà. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện có hiệu quả về an sinh xã hội, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đặc biệt là đối tượng chính sách, hộ nghèo, đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa.

2. Huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế. Tạo chuyển biến rõ nét về tái cơ cấu kinh tế (*trọng tâm là kinh tế nông nghiệp*). Tập trung vốn ngân sách và huy động mọi nguồn lực để thực hiện các Chương trình MTQG, phát triển kinh tế bền vững.

3. Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả dịch Covid-19 gắn với phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng phục vụ khám, chữa bệnh; lòng ghép các chương trình, dự án, chính sách để giảm nghèo nhanh, bền vững; giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường.

4. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; ngăn ngừa, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vấn đề bức xúc trong nhân dân; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản

trên địa bàn; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

II. Chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản năm 2023.

1. Chỉ tiêu tổng hợp:

- | | |
|---|-------------------|
| 1.1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (<i>theo giá so sánh năm 2010</i>): | 8,05% |
| 1.2. Cơ cấu giá trị sản xuất (<i>theo giá hiện hành</i>): | |
| - Ngành nông - lâm nghiệp và thủy sản: | 45,17% |
| - Ngành dịch vụ (<i>Thương mại, du lịch...</i>): | 27,78% |
| - Ngành Công nghiệp và xây dựng: | 27,05% |
| 1.3. Thu nhập bình quân đầu người: | 44 tr.đ/người/năm |
| 1.4. Xây dựng nông thôn mới | |
| - Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (duy trì đến cuối năm): | 07 xã |
| - Số làng đồng bào DTTS đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế): | 10 làng |

2. Lĩnh vực Kinh tế:

2.1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản:

- | | |
|---|-----------------|
| 2.1.1. Tổng sản lượng lương thực (<i>Thóc, bắp</i>): | 34.735 tấn. |
| 2.1.2. Tổng diện tích gieo trồng: | 35.217 ha. |
| 2.1.3. Tổng đàn gia súc: | 59.750 con |
| 2.1.4. Đàn gia cầm: | 188.000 con |
| 2.1.5. Tỷ lệ độ che phủ của rừng: | 70,7 % |
| 2.1.6. Trồng rừng: | 285 ha |
| - Diện tích trồng rừng tập trung mới | 200 ha |
| - Diện tích trồng cây phân tán | 85 ha |
| 2.1.7. Thành lập mới doanh nghiệp | 12 doanh nghiệp |
| 2.1.8. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất | 91% |
| 2.1.9. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh | 98,6% |
| 2.1.10. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung | 70,3% |

2.2. Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN (*theo giá so sánh 2010*): 542.486 tr.đ.

2.3. Tổng vốn đầu tư XDCB ngân sách Nhà nước: 101.642 tr.đ.

2.4. Thu - chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách: 421.534 trđ.

Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|--------------|
| + Thu Ngân sách trên địa bàn | 57.030 tr.đ; |
| + Thu ngân sách địa phương hưởng | 51.410 tr.đ |

- Tổng chi ngân sách: 421.534 trđ.

3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

- | | |
|---|-----------|
| 3.1. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều): | 11,63%. |
| - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo | 2,35%. |
| - Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS | 4,22%. |
| 3.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo | 43,10%. |
| 3.3. Số trường đạt chuẩn quốc gia: | 42 Trường |

3.4. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	1,165%
3.5. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	87%
4. Lĩnh vực Nội chính:	
4.1. Tỷ lệ dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT	>90%
4.2. Chỉ tiêu giao quân	100%

III. Nhiệm vụ và những giải pháp cơ bản thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Xây dựng kế hoạch năm 2023 để triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2026.

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026; Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật và sự chỉ đạo, điều hành. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Từng cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Trên lĩnh vực kinh tế:

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện tốt các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và bền vững. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, rà soát các loại cây trồng, các mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả qua các năm để nhân rộng, **đưa vào sản xuất** trong năm 2023. Xây dựng các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế, phù hợp với từng vùng, từng xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai các mô hình theo hướng liên kết chuỗi giá trị gắn với triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm khai thác, phát huy lợi thế tiềm năng sẵn có của địa phương (*lợi thế về rừng, cây dược liệu, du lịch cộng đồng gắn với phát triển và bảo tồn văn hóa dân tộc người Bana*). Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất, thực hiện cơ giới hóa. Tuyên truyền, vận động nhân dân duy trì, mở rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả; tiếp tục mở rộng **những diện tích phù hợp, xây dựng cánh đồng lớn**. Tiếp tục thực hiện tái canh cây cà phê, phát triển diện tích trồng cây mắc ca, cây giổi xanh trên diện tích thu hồi trồng lại rừng.

- Nhanh chóng thu hoạch vụ Mùa 2022. Theo dõi chặt chẽ thông tin, diễn biến thời tiết, nguồn nước để có kế hoạch phòng chống hạn, chủ động nguồn nước trước phục vụ sản xuất. Rà soát các công trình thủy lợi, kịp thời sửa chữa để đảm bảo phục vụ sản xuất. Hướng dẫn, đôn đốc nhân dân triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 và kế hoạch sản xuất năm 2023. Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, có phương án ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra. Thực hiện chuyển đổi dần diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác phù hợp với điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của từng diện tích đất và gắn với liên kết đầu tư với các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển dự án chăn nuôi trên địa bàn. Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; triển khai kế hoạch tái đàn sau Dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục trên trâu bò.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi và công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn. Vận động nhân dân tham gia nạo vét, khơi thông các

công trình thủy lợi và nước sinh hoạt, không chặt phá đường ống nước sinh hoạt; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến gỗ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Thực hiện có hiệu quả việc trồng rừng, trồng cây phân tán, tăng độ che phủ rừng, bảo vệ tài nguyên rừng. Triển khai các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, gắn trách nhiệm của các đơn vị chủ rừng, sự phối hợp chặt chẽ của UBND các xã có rừng; thực hiện tốt chủ trương bảo vệ rừng tận gốc, ngăn chặn và xử lý kiên quyết đối với các đối tượng khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép; tiếp tục phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể và Ban dân vận Huyện ủy đưa ra kiểm điểm trước dân làng đối với các đối tượng người đồng bào Bahnar tham gia khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép; xử lý nghiêm các trường hợp phát, lán rừng làm nương rẫy trái phép; củng cố hoạt động Tổ liên ngành của xã, của huyện; duy trì hoạt động cụm liên kết để thực hiện nhiệm vụ quản lý, BVR. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng; xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng; chủ động triển khai tốt các phương án phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp. Quản lý chặt chẽ diện tích 3.607,42 ha đất ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp UBND tỉnh Quyết định thu hồi của các đơn vị chủ rừng giao về địa phương quản lý; xây dựng và thực hiện phương án quản lý, sử dụng diện tích đất đầm bảo chặt chẽ, có hiệu quả. Triển khai kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn huyện.

- Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở kinh doanh, buôn bán vật tư nông nghiệp; xử lý theo quy định đối với các cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh, các trường hợp buôn bán hàng hóa không đảm bảo ATTP, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng...

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đất công; tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân; chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính về đất đai nhanh gọn, hiệu quả hơn. Xây dựng phương án quản lý, sử dụng diện tích đất UBND tỉnh giao về địa phương quản lý có hiệu quả. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xử lý tình trạng thuê, mượn, mua bán đất đai trái phép của người đồng bào Bana, xử lý theo Phương án 590. Quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát, đá, sỏi, sạn trái phép. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Tập trung nguồn lực cho đầu tư, chỉnh trang đô thị; bảo vệ và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, cấp phép xây dựng nhà ở tư nhân; tổ chức kiểm tra và xử lý dứt điểm các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, xây dựng không đúng quy hoạch trên địa bàn.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; ưu tiên cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông. Tiếp tục thực hiện phân cấp, triển khai đồng bộ và lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ các chương trình MTQG, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện; chủ động chỉ đạo ngay từ đầu năm về công tác giải tỏa đền bù để đảm bảo mặt bằng thi công các hạng mục công trình năm 2023; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thủ tục hồ sơ xây dựng cơ bản để triển khai các bước đầu thầu, thi công công trình ngay từ đầu năm; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ chất lượng công trình đầu tư XDCB. Chỉ đạo kiểm tra, quản lý tốt và có hiệu quả các chương trình hỗ trợ PTSX trên địa bàn, như: Chương trình NTM, CT phát triển KTXH vùng đồng bào DT và Miền núi,...

- Tiếp tục phân cấp quản lý các tuyến đường giao thông trên địa bàn; chỉ đạo duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đường từ các nguồn vốn đã phân cấp, gắn với tăng nguồn

vốn sự nghiệp giao thông cho các xã, thị trấn. Huyện tập trung đầu tư, sửa chữa các tuyến đường do huyện quản lý và các công trình kỹ thuật như: cống, ngầm tràn; các tuyến đường nội đồng ra khu sản xuất tập trung, cánh đồng lớn... Tiếp tục thực hiện cấm biển báo tải trọng trên các tuyến đường giao thông. Giải quyết căn bản cho các hộ dân sử dụng điện an toàn.

- Chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước chủ động, linh hoạt; đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế; kiểm tra công tác quản lý tài chính-ngân sách cấp xã. Thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, nhất là chi hội nghị, hội thảo, lễ hội...; xây dựng phương án quản lý tài sản công huyện, xã; phấn đấu tăng thu ngân sách địa phương đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Tiếp tục làm việc với các HTX chỉ đạo, hướng dẫn các HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh - dịch vụ và lựa chọn, xác định ngành nghề, lĩnh vực hoạt động cho phù hợp với thế mạnh của địa phương. Tạo điều kiện cho các HTX tiếp nhận các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để xây dựng dự án hỗ trợ cho người dân, thành viên HTX. Tạo điều kiện cho các HTX khai thác một số điểm văn hóa, lịch sử, du lịch trên địa bàn; thực hiện các dịch vụ cung cấp vật tư, phân bón, thu mua, vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa nông sản cho người dân và các thành viên HTX. Nâng cao năng lực, củng cố tổ chức, hiệu quả hoạt động của các HTX. Làm việc với các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư để có giải pháp hỗ trợ các HTX trong việc đầu tư, bao tiêu sản phẩm đầu ra của HTX.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Kêu gọi, vận động doanh nghiệp thành lập mới; thực hiện đầy đủ các chính sách tháo gỡ, hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động mời, làm việc với các doanh nghiệp đăng ký đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xúc tiến đầu tư dự án. Chỉ đạo hỗ trợ, giúp các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục đầu tư, thuê đất và đăng ký thành lập doanh nghiệp để thực hiện dự án theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hộ nghèo vay vốn sản xuất, không để hộ nghèo thiếu vốn sản xuất; chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các hộ vay có kế hoạch tổ chức sản xuất cho phù hợp và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh, nhất là các trường bán trú, nội trú. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài trường theo đúng quy định. Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng hạng trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục Mầm non”, kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường, kế hoạch hỗ trợ công tác xóa mù chữ, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học, kế hoạch thực hiện đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non”,

kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 và các bệnh khác, tăng cường công tác tuyên truyền đến nhân dân để chủ động thực hiện tốt biện pháp tự phòng chống, không để dịch bệnh lớn xảy ra; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, vệ sinh tại Bệnh viện huyện, đáp ứng nhu cầu nhân dân; tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Đề án kiểm soát mất an toàn giới tính khi sinh; Chương trình mục tiêu y tế-dân số, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quản lý, tổ chức đa dạng, phong phú các hoạt động văn hoá, thể thao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân; nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; tăng cường công tác quản lý, khai thác, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, các di tích lịch sử, văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa gắn với quảng bá du lịch; thu hút đầu tư phát triển các loại hình du lịch gắn với phát triển dịch vụ nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về du lịch trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước hoạt động thông tin, truyền thông; nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành các hoạt động quản lý nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có công cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS; triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, góp phần giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chú trọng đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tăng cường công tác phòng chống đuối nước, bạo lực và xâm hại trẻ em; công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện tốt chính sách dân tộc; chính sách đối với người có uy tín; thực hiện hiệu quả kế hoạch giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Lĩnh vực nội chính.

- Tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo quân số sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra; duy trì nghiêm chế độ trực ban, trực chiến; tổ chức tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo 100% chỉ tiêu quân số tỉnh giao và đạt chất lượng thanh niên nhập ngũ. Tổng kết diễn tập chiến đấu phòng thủ 05 xã (*Xã Đông, Đăk Hlo, Lơ Ku, Đăk Rong, Kon Pne*).

- Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường công tác bám dân, quản lý cư trú (*đặc biệt là người nước ngoài, việt kiều, người ngoài huyện đến địa bàn*), quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện, giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở, không để tạo thành điểm nóng về an ninh chính trị.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra tình hình tội phạm trên địa bàn, chủ động mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm, nhất là dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, ngày lễ, không để hình thành tội phạm có tổ chức, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Quản lý tốt các

đối tượng tại cộng đồng, nhất là đối tượng tù tha, thanh thiếu niên hư. Chỉ đạo khẩn trương điều tra, xác minh các vụ án kinh tế, môi trường.

- Tổ chức tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt kế hoạch chuyên đề về tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong thanh thiếu niên người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý phòng cháy, chữa cháy, nhất là các cơ sở kinh doanh karaoke, các cơ sở sản xuất kinh doanh khác, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm; quản lý hiệu quả vũ khí, vật liệu nổ công cụ hỗ trợ.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thanh tra kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật; thực hiện tốt công tác tư pháp; làm tốt công tác thi hành án dân sự cả về số việc và số tiền.

- Tiếp tục quản lý hoạt động của các tôn giáo, đảm bảo ổn định tình hình an ninh, trật tự liên quan đến tôn giáo trên địa bàn huyện; phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể huyện, tăng cường công tác vận động quần chúng, đồng bào có tôn giáo tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ngành tài nguyên và môi trường có giải pháp giải quyết hồ sơ trên lĩnh vực đất đai đúng hẹn, hạn chế thấp nhất hồ sơ trễ hẹn; quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo công tác thông tin, quản lý, điều hành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các phòng ban huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ; rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản theo đúng quy định; thường xuyên đi cơ sở thôn, làng. Chấn chỉnh, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động công tác đối ngoại nhân dân. Tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện mà trọng tâm là các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chi Cục thống kê tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- TT UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Công ty LN, BQL rừng;
- Lưu: VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Văn Dũng



KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kem theo báo cáo số 59 /BC-UBND ngày 06 / 12 /2022)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Tính hiện		Năm 2022		So sánh %		Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so UTH 2022 (%)	Ghi chú
			Kế hoạch huyện	Ước thực hiện	UTH/KH	Số TH 2021	Kế hoạch năm 2023				
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ										
I	Chi tiêu tổng hợp										
1	Tổng giá trị sản xuất										
*	Theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	4.877,1	5.269,8	5.271,2	100,03	108,081	5.695,6	108,05		
	- Nông, Lâm, thủy sản	Tỷ đồng	2.240,0	2.349,3	2.350,0	100,03	104,91	2.461,1	104,73		
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	1.353,9	1.525,5	1.525,7	100,01	112,69	1.684,5	110,41		
	- Tr.đó: Xây dựng	Tỷ đồng	870,41	971,71	971,80	100,01	111,65	1.027,27	105,71		
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	1.283,2	1.395,0	1.395,5	100,04	108,75	1.550,0	111,07		
2	Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh)	%	8,01	8,05	8,081		8,05		99,62		
3	Cơ cấu kinh tế										
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	47,92	46,64	46,63	99,99	97,32	45,17	96,86		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	25,70	26,57	26,57	100,00	103,40	27,05	101,81		
	- Dịch vụ	%	26,38	26,79	26,80	100,02	101,60	27,78	103,67		
4	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đ	39,125	42,00	42	100,00	107,35	45,00	107,14		
5	Tổng số xã đạt chuẩn NTM (lũy kế đến cuối năm)	xã	7	7	7		7				
6	Số làng đạt chuẩn NTM (lũy kế đến cuối năm)	Làng	6	6	6		10				
7	Thành lập mới Doanh nghiệp	DN	6	12	10	83,33	167	12	120,00		
8	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX	1								
	+ Tổng số HTX (lũy kế)	HTX	15	14	14	100,00	93	14	100,00		
II VỀ SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN											
1	Tổng DT gieo trồng	ha	35.251,70	35.185,00	36.058,7	102,48	102,29	35.217	97,67		
	Tổng SLLT	Tấn	30.970,80	34.960,00	36.892,6	105,53	119,12	34.735	94,15		
1.1	Cây lương thực	ha	8.016,00	8.072,00	8.157	101,05	101,76	7.824	95,92		
a	Lúa cǎ năm	ha	3.300,00	3.300,00	3.345	101,36	101,36	3.324	99,37		
	Trong đó:										
	Lúa đông xuân	ha	1.126,00	1.120,00	1.187	105,98	105,42	1.180	99,41		
	Lúa nước vụ mùa	ha	1.248,00	1.254,00	1.248	99,52	100,00	1.279	102,48		
	Lúa cạn	ha	926,00	926,00	874	94,38	94,38	865	98,97		
b	Ngô cǎ năm	ha	4.716,00	4.772,00	4.812	100,84	102,04	4.500	93,52		
1.2	Cây tinh bột có củ	ha	4.391,00	4.391,00	4.164	94,83	94,83	4.005	96,18		
a	Sắn cǎ năm	ha	4.388,00	4.388,00	4.154	94,67	94,67	4.000	96,29		
b	Khoai lang + Tinh bột khác	ha	3,00	3,00	10	333,33	333,33	5	50,00		

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh %	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so UTH 2022 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện đến 31/12/2022				
1.3	Cây thực phẩm	ha	5.486,00	5.427,00	5.462	100,64	99,56	5.364	98,21
a	Đậu các loại	ha	3.645,00	3.577,00	3.579	100,06	98,19	3.556	99,36
b	Rau các loại	ha	1.841,00	1.850,00	1.883	101,78	102,28	1.808	96,02
1.4	Cây CN ngắn ngày	ha	9.611,00	9.605,00	10.132	105,49	105,42	9.735	96,08
a	Mía tông só	ha	9.590,00	9.590,00	10.112	105,44	105,44	9.720	96,12
-Trong đó, mía trồng mới		ha	1.102,00	1.100,00	1.421	129,18	128,95	1.200	84,45
b	Lạc	ha	21,00	15,00	20	133,33	95,24	15	75,00
1.5	Cây trồng khác (hoa, cây cành, cỏ chăn nuôi)	ha	782,00	720,00	606	84,17	77,49	661	109,08
-Cỏ chăn nuôi		ha	592,00	585,00	567	96,92	95,78	555	97,88
- Cây khác		ha	190,00	135,00	39	28,89	20,53	106	271,79
1.6	Cây CNDN	ha	5.466,30	5.516,00	6.160	111,67	112,68	6.282	101,99
a	Cà phê	ha	3.594,60	3.595,00	3.595	99,99	100,00	3.594	99,98
b	Tiêu	ha	87,00	87,00	92	105,29	105,29	91	99,34
c	Điều	ha	16,50	16,00	19	116,25	112,73	18	96,77
d	Cao su	ha	626,00	626,00	626	99,97	99,97	625	99,87
e	Ca cao	ha				-	-	-	-
f	Mắc ca	ha	1.142,20	1.192,00	1.829	153,44	160,13	1.954	106,83
1.7	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác	ha	1.499,40	1.454,00	1.378	94,77	91,90	1.346	97,68
-	Cây ăn quả tổng số	ha	1.324,40	1.279,00	1.237	96,72	93,40	1.205	97,41
-	Cây dược liệu tổng số	ha	175,00	175,00	141	80,57	80,57	141,0	100,00
Sa nhân		ha	116,00	116,00	107	92,24	92,24	107,0	100,00
Cây dược liệu khác		ha	59,00	59,00	34	57,63	57,63	34,0	100,00
2	Tổng đàn gia súc	con	58.686	59.551	59.555	100,01	101,48	59.750	100,33
a	Đàn trâu tổng số	con	4.510	4.500	4.132	91,82	91,62	4.132	100,00
b	Đàn bò tổng số	con	22.467	23.500	21.608	91,95	96,18	21.671	100,29
c	Đàn heo tổng số	con	25.189	22.496,0	23.646	105,11	93,87	23.778	100,56
d	Đàn dê, gia súc khác	con	9.486	9.055	10.169	112,30	40,37	10.169	100,00
3	Tổng đàn gia cầm	con	186.158	187.000	187.550	100,29	197,12	188.000	100,24
4	Thủy sản nước ngọt	ha	3.271,00	3.373,50	3.373,5	100,00	103,13	3.374	100,01
Tổng diện tích mặt nước		tấn	370,00	400,00	410	102,50	12,53	410	100,00
5	Trồng rừng		567,30	270,00	486,95	180,35	131,61	285	58,53
Tr.dó: - Trồng rừng tập trung		ha	484,80	200,00	393,45	196,73	69,35	200	50,83
- Trồng cây phân tán		ha	82,50	70,00	93,50	133,57	19,29	85	90,91
6	Tỷ lệ đẻ che phủ rừng	%	70,2	70,25	70,25	100,00	85,15	70,3	100,07

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh %	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với KH 2022	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện đến 31/12/2022				
III	VẬN TẢI								
1	Vận tải hàng hóa								
	-Khối lượng vận chuyển	1000 Tấn	546,3	563,81	575,1	102,0	160,6	604	105,00
	-Khối lượng luân chuyển	1000 Tân/km	98.896,4	102.060,25	104.101,50	102,0	193,1	109.307	105,00
2	Vận tải hành khách								
	-Khối lượng vận chuyển	1000 HK	395,7	400,5	416,5	104,0	190,2	437	105,00
	-Khối lượng luân chuyển	1000 HK/km	149.642,8	151.460,3	157.518,7	104,0	190,2	165.395	105,00
IV	Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN theo giá so sánh 2010	Tr.đ	486.000,0	512.730,0	514.188,0	100,3	134.957,5	542.468	105,50
V	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tr.đ	626.000,0	628.000	630.000	100,32	100,64	650.000	103,17
	Trong đó vốn đầu tư XD&CB ngân sách nhà màu	Tr.đ	98.491,8	124.286	124.286,46	100,00	126,19	101.642	81,78
VI	Thu - chi Ngân sách								
1	Tổng thu Ngân sách (kết cấu thu quân lý qua ngân sách)	trđ	491.701,94	392.444,00	613.179,44	156,25	124,71	421.534	68,75
	Trong đó								
	Thu ngân sách trên địa bàn		56.887,00	46.233,00	55.176,00	119,34	96,99	57.030	103,36
	- Thu ngân sách địa phương hưởng	trđ	47.069,99	41.193,00	48.888,94	118,68	103,86	51.410	105,16
2	Tổng chi Ngân sách	trđ	437.868,55	392.444,00	613.179,44	156,25	140,04	421.534	68,75
B	CHI TIỀU VĂN HÓA - XÃ HỘI								
1	Dân số trung bình (số giao dự toán toàn tỉnh)	người	67.884	68.687	69.500				
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,187	1,183	1,183				
3	Tổng số học sinh	SH	17.610,0	17.610,00	17.662	100,30	100,30	17.662	100,00
	- Học sinh mầm non	HS	4.314,0	4.314,00	4.520	104,78	104,78	4.520	100,00
	- Học sinh tiểu học	HS	6.969,0	6.969,00	6.972	100,04	100,04	6.972	100,00
	- Học sinh THCS	HS	4.548,0	4.548,00	4.429	97,38	97,38	4.429	100,00
	- Học sinh THPT	HS	1.779	1.779,00	1.741	97,86	97,86	1.741	100,00
	+ Trong đó, học sinh THCS nội trú	HS	278	280,00	278	99,29	100,00	278	100,72
	Số xã, TT duy trì phô cấp GD, xóa mù chữ	xã, tt	14	14,00	14	100,00	100,00	14	100,00
4	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	trường	42	42,00	42	100,00	100,00	42	100,00
5	Tổng số giường bệnh	giường	180	180,00	180	100,00	100,00	180	100,00
	- Tại bệnh viện	giường	110	110,00	110	100,00	100,00	110	100,00
	- Phòng khám khu vực, Trạm y tế	giường	70,0	70,00	70,0	100,00	100,00	70,0	100,00
	- Số giường bệnh/l/vận dân	giường	16,2	16,01	16,0	100,00		15,64	do tăng số dân
6	Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%							
	Theo cân nặng	%	15,70	15,25	15,25			15,13	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh %	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với 2022 (%)	Ghi chú
				Kế hoạch huyện giao	Ước thực hiện đến 31/12/2022				
- Theo chiều cao	%		26,23	25,50	25,50			21,45	
7 Tỷ số giới tính khi sinh			109 nam/100 nữ	109 nam/100 nữ	108 nam/100 nữ			107 nam/100 nữ	
8 Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%		82,44	85,00	85,03	100,04	103,15	87,00	102,32
- Số người tham gia BHYT	Người		55.961	58.384	58.265	99,80	104,12	59.614	102,32
Duy trì xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%		100	100	100			100	
9 Phát thanh									
- Đài huyện	giờ/năm		2.585	2.585,00	2.585	100,00	100,00	2.585	100,00
10 Số LĐ được giải quyết việc làm trong năm	người		675	675,00	687	101,78	101,78	700	100,00
- Số LĐ được đào tạo nghề	người		320	600,00	325	54,17	101,56	250,00	76,92
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		36,43	39,79	40,48	101,75	111,10	43,10	106,47
+ Số lao động có việc làm thường xuyên	người		41.219	42.239	42.254	100,04	102,51	45.587	107,89
+ Số lao động qua đào tạo	người		15.018	16.805	17.105	101,79	113,90	19.650	114,88
Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%							20	Chi tiêu xã NTM
11 Số hộ nghèo theo chuẩn QG giai đoạn 2021-2025	Hộ		2.768	2.167	2.542			2.111	
- Tỷ lệ hộ nghèo	%		15,39	12,05	13,98			11,63	
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%			2,35	1,41			2,35	Trong năm phát sinh 178 hộ nghèo
- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ			423	226			431	
+ Số hộ nghèo DTTS	Hộ		2.515	1.977	2.310			1.930	
- Tỷ lệ hộ nghèo DTTS /tổng hộ nghèo	%		28,60	22,48	25,66			21,44	
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS	%			4,22	2,94			4,22	
12 Tỷ lệ gia đình văn hóa	%		95	95,00	78,20	82,32	86,65	80,00	
13 Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa	%		92	94,00	94,50	100,53	109,27	95,00	
14 Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	%		81	82,00	70,30	85,73	105,84	75,00	
C CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG									
1 Tỷ lệ hộ dùng nước sinh hoạt hợp v.sinh	%		98,50	98,50	98,50	100,00	100,00	98,60	100,10
Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%			70,25	70,25	100,00		70,3	
2 Tỷ lệ cấp giấy sử dụng đất lán đầu	%		89,37	90,00	88,57	98,41	99,10	91	102,74
D CHỈ TIÊU NỘI CHÍNH									
Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn và an ninh trật tự"									
1 - Xã, thị trấn	%		93,00		100,00			107,53	
- Cơ quan	%		90,00		100,00			111,11	
- Doanh nghiệp	%		84,00		90,00			107,14	> 90
- Trường học	%		98,00		100,00			102,04	
2 Chi tiêu giao quân	%		100,00		100,00			100,00	100,00